

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ đãi ngộ đối với vận động viên, huấn luyện viên
thể thao thuộc thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA VIII, NHIỆM KỲ 2011-2016, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4839/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về chế độ đãi ngộ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thuộc thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chế độ đãi ngộ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thuộc thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Đối tượng

- Các vận động viên đội tuyển thành phố và các vận động viên đang hợp đồng tập luyện, thi đấu cho thành phố từ 3 năm trở lên có nhiều cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thi đấu thể thao ở các giải trong nước và quốc tế.

- Các huấn luyện viên huấn luyện vận động viên đạt thành tích xuất sắc trong thi đấu thể thao ở các giải trong nước và quốc tế.

2. Phân nhóm đối tượng

- **Nhóm 1:** vận động viên đạt huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng tại các kỳ Đại hội Thể thao Olympic (Thế vận hội); huy chương vàng tại các kỳ Đại hội Thể thao Châu Á (ASIAD); huy chương vàng tại các kỳ Đại hội Thể thao Olympic trẻ (Thế vận hội trẻ); huy chương vàng từng môn thể thao tại các giải vô địch thế giới.

- **Nhóm 2:** vận động viên đạt huy chương bạc, huy chương đồng tại các kỳ Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD) và các kỳ Đại hội Thể thao Olympic trẻ (Thế vận hội trẻ); huy chương vàng từng môn thể thao tại các giải vô địch Châu Á; huy chương vàng tại các kỳ Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Sea Games); huy chương bạc từng môn thể thao tại các giải vô địch thế giới.

- **Nhóm 3:** vận động viên đạt huy chương đồng từng môn thể thao tại các giải vô địch thế giới; huy chương bạc, huy chương đồng từng môn thể thao tại các giải vô địch Châu Á và các kỳ Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Sea Games); huy chương vàng từng môn thể thao tại các giải vô địch Đông Nam Á; huy chương vàng tại các kỳ Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc.

- **Nhóm 4:** vận động viên đạt huy chương vàng giải vô địch quốc gia.

II. CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ

1. Chế độ hỗ trợ hằng tháng

Ngoài chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu theo quy định hiện hành, vận động viên và huấn luyện viên được hỗ trợ hằng tháng như sau:

DVT: Mức lương cơ sở

TT	Hệ thống thi đấu	Thành tích	Chế độ thu nhập hằng tháng được hưởng	Thời gian được hưởng
1	Đại hội Thể thao Olympic (Thế vận hội)	Vàng	gấp 25 lần	4 năm
		Bạc	gấp 20 lần	
		Đồng	gấp 16 lần	
2	Đại hội Thể thao Olympic trẻ (Thế vận hội trẻ)	Vàng	gấp 20 lần	
		Bạc	gấp 15 lần	
		Đồng	gấp 12 lần	
3	Đại hội Thể thao Châu Á (ASIAD)	Vàng	gấp 20 lần	
		Bạc	gấp 15 lần	
		Đồng	gấp 12 lần	
4	Vô địch thế giới	Vàng	gấp 20 lần	1 năm
		Bạc	gấp 12 lần	
		Đồng	gấp 8 lần	

5	Vô địch Châu Á	Vàng	gấp 14 lần	
		Bạc	gấp 8 lần	
		Đồng	gấp 6 lần	
6	Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Sea Games)	Vàng	gấp 11 lần	2 năm
		Bạc	gấp 6 lần	
		Đồng	gấp 4 lần	
7	Vô địch Đông Nam Á	Vàng	gấp 4 lần	1 năm
8	Đại hội TDTT toàn quốc	Vàng	gấp 4 lần	
9	Vô địch quốc gia	Vàng	gấp 2 lần	

Quy định chung đối với chế độ hỗ trợ hằng tháng:

- Thành tích của năm trước được bắt đầu tính hưởng từ tháng 01 của năm sau.
- Trong trường hợp huấn luyện viên, vận động viên đạt được nhiều thành tích thì chỉ được hưởng một mức cao nhất trong cùng một thời gian theo chu kỳ quy định.
- Chế độ hỗ trợ hằng tháng được áp dụng đối với các môn thuộc hệ thống thi đấu Olympic và đạt huy chương tại các kỳ ASIAD. Các môn không thuộc hệ thống các môn Olympic chỉ được hưởng ½ chế độ này.
- Huấn luyện viên được hưởng chế độ bằng ½ chế độ vận động viên.
- Đối với các nội dung đồng đội và môn tập thể, vận động viên được hưởng ½ chế độ sau khi đã xét quy định nêu trên.
- Đối với các nội dung đồng đội, tập thể, huấn luyện viên được hưởng bằng chế độ vận động viên môn đồng đội, tập thể.
- Đối với các môn tập thể (từ 10 người trở lên như: bóng đá, bóng chuyền trong nhà, đua thuyền truyền thống...): 2 huấn luyện viên/một môn; riêng bóng đá nam 11 người được tính 3 huấn luyện viên.

2. Chế độ hỗ trợ nhà ở đối với vận động viên

- **Nhóm 1:** được thuê nhà chung cư hoặc mua nhà ở xã hội khi có nhu cầu thực sự về chỗ ở. Được miễn tiền thuê nhà trong thời gian 10 (mười) năm, sau 10 (mười) năm, nếu có nhu cầu tiếp tục thuê nhà thì phải trả tiền thuê nhà theo quy định của thành phố.
- **Nhóm 2:** được ưu tiên xét cho thuê nhà chung cư hoặc mua nhà ở xã hội khi có nhu cầu thực sự về chỗ ở. Được miễn tiền thuê nhà trong thời gian 5 (năm) năm, sau 5 (năm) năm, nếu có nhu cầu tiếp tục thuê nhà thì phải trả tiền thuê nhà theo quy định của thành phố.
- **Nhóm 3, nhóm 4:** được xét cho thuê nhà chung cư hoặc mua nhà ở xã hội khi có nhu cầu thực sự về chỗ ở.

3. Chế độ hỗ trợ học nghề, giải quyết việc làm

a) Quy định chung

- Vận động viên được hưởng chế độ hỗ trợ học nghề, giải quyết việc làm đối với nam từ 23 tuổi trở lên, đối với nữ từ 22 tuổi trở lên.

- Hàng năm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét khả năng phát triển chuyên môn, quá trình cống hiến của vận động viên để đề xuất quy hoạch đào tạo.

- Đối với vận động viên thuộc nhóm 1, 2, 3, nếu không có nhu cầu học cao đẳng, đại học thể dục thể thao, sẽ được hỗ trợ học nghề như nhóm 4.

- Đối với các vận động viên do tai nạn, chấn thương trong quá trình tập luyện, nếu đủ điều kiện về sức khỏe sẽ được xem xét hỗ trợ theo nhóm 4.

b) Nhóm 1, nhóm 2

- Hỗ trợ 100% học phí học cao đẳng, đại học thể dục thể thao.

- Tốt nghiệp cao đẳng, đại học được ưu tiên bố trí công tác trong ngành thể dục thể thao, các trung tâm thể thao quận, huyện, giáo viên thể dục các trường thuộc thành phố Đà Nẵng. Trường hợp không theo ngành thể dục thể thao, nếu có nguyện vọng và đảm bảo các điều kiện theo quy định, sẽ được ưu tiên bố trí công tác ở ngành khác, thuộc sự quản lý của thành phố phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

c) Nhóm 3

- Hỗ trợ 70% học phí học cao đẳng, đại học thể dục thể thao.

- Tốt nghiệp cao đẳng, đại học được ưu tiên xét tuyển công tác trong ngành thể dục thể thao, các trung tâm thể thao quận, huyện, giáo viên thể dục các trường phổ thông thuộc thành phố Đà Nẵng. Trường hợp không theo ngành thể dục thể thao, nếu có nguyện vọng và đảm bảo các điều kiện theo quy định, sẽ được ưu tiên xét tuyển công tác ở ngành khác, thuộc sự quản lý của thành phố phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

d) Nhóm 4

- Được xét hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội theo các quy định hiện hành.

- Hỗ trợ 50% học phí học cao đẳng, đại học thể dục thể thao.

- Hỗ trợ học nghề

+ Hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề): hỗ trợ tiền ăn mức tối đa không quá 1/2 mức lương cơ sở/người/tháng; hỗ trợ tiền đi lại theo giá vé giao

thông công cộng với mức tối đa không quá $\frac{1}{5}$ mức lương cơ sở/người/khóa học đối với người học nghề xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

+ Hỗ trợ học nghề dài hạn (trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề): vận động viên đủ điều kiện học nghề trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề được thành phố hỗ trợ học nghề miễn phí thông qua các cơ sở dạy nghề trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề được Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu hằng năm.

III. THỜI GIAN ÁP DỤNG

Chế độ đãi ngộ quy định tại Nghị quyết này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thành tích thi đấu năm 2014 và tại kỳ Sea Games 2013 được áp dụng theo chế độ này.

IV. NGUỒN KINH PHÍ CHI TRẢ

Từ nguồn ngân sách thành phố được phân bổ hằng năm cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá VIII nhiệm kỳ 2011-2016, kỳ họp thứ 14, thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2015 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Trần Thọ